TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2024/HSST;
Ngày: **12/9/2024**;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Hường.
2. Ông Phạm Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thái Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST – HS, ngày 07 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Tấn L, sinh năm 2005, tại Ninh Thuận.

Tên gọi khác: Không có.

Nơi cư trú: Thôn Hoài Nhơn, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Lê Tấn L, sinh năm: 1978 và bà Cao Thị N, sinh năm: 1978. Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt thuộc trường hợp pham tội quả tang và bị tạm giữ cùng ngày 24/12/2023 và bị tạm giam từ ngày 02/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

2. Nguyễn Hợp E, sinh năm 2003, tại Ninh Thuận.

Tên gọi khác: Không có.

Nơi cư trú: Thôn Hoài Nhơn, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn M, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1979; Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn và bị tạm giữ cùng ngày 25/12/2023, bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

3. Lê Văn D, sinh năm 1997, tại Ninh Thuận.

Tên gọi khác: Không có.

Nơi cư trú: Thôn Đá Trắng, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Lê Văn D, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1965. Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ cùng ngày 20/3/2024 và bị tạm giam từ ngày 23/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Bà Cao Thị N, sinh năm: 1978;

Nơi cư trú: Thôn Hoài Nhơn, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Thôn Hoài Nhơn, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;

**** Người làm chứng*:**

1. Anh Lê Văn Th, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đá Trắng, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

2. Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm: 1991 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Hoài Nhơn, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

3. Anh Võ Minh C, sinh năm: 1991 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Hoài Nhơn, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 24/12/2023, Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Ninh Phước phối hợp với Công an xã Phước Thái tiến hành kiểm tra Homestay Hoa Giấy thuộc thôn Thái Giao, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận do ông Phạm Văn H, sinh năm 1986 ở cùng thôn làm chủ. Trong lúc đang kiểm tra thì phát hiện Lê Tấn L điều khiển xe mô tô hiệu SH, màu trắng gắn biển kiểm soát 85D1 - 75567 đi đến Homestay nên Cơ quan Công an tiến

hành kiểm tra đối với L. Khi kiểm tra phát hiện bên trong túi quần phía trước bên trái của L đang mặc có 01 hộp nhựa trong suốt, bên trong hộp nhựa có chứa chất rắn màu trắng và 01 đoạn ống nhựa màu xanh được cắt vát 01 đầu, L khai nhận chất rắn màu trắng là ma túy đá của L cất giấu để bán kiếm lời, tiếp tục kiểm tra xe mô tô L đang điều khiển phát hiện trên nắp bình xăng có 01 hộp nhựa trong suốt, bên trong hộp nhựa có 11 gói nylong trong suốt được hàn kín bên trong có chứa chất rắn màu trắng, L khai nhận đây là ma túy đá của L mua về cất giấu để bán kiếm lời. Do đó, Cơ quan Công an đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L.

* Tại Kết luận giám định số: 20/KL-KTHS, ngày 31/12/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận đã kết luận: Chất rắn màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi đến giám định là chất ma tuý loại Methamphetamine; Khối lượng mẫu gửi đến giám định là: M1: 0,0235g; M2: 0,9036g; Hoàn lại đối tượng sau giám định là: M1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định; M2: 0,7339g; Trả lại toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Quá trình điều tra xác định, Lê Tấn L đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

- Bán cho Nguyễn Hợp E 01 lần vào khoảng nửa đầu tháng 12/2023 số lượng là 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000đ.

- Bán cho Nguyễn Quốc H 06 lần, cụ thể:

+ Lần 1: Vào khoảng đầu tháng 12/2023, H liên hệ qua điện thoại hỏi mua ma túy đá từ L thì được L đồng ý. Sau đó, H đến gặp L và được L bán cho 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000đ.

+ Lần 2: Cách lần 1 khoảng 03 ngày, H liên hệ qua điện thoại hỏi mua ma túy từ L thì được L đồng ý. Sau đó, H đến gặp L và được L bán cho 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000đ.

+ Lần 3: Cách lần thứ 2 khoảng 03 ngày, H liên hệ qua điện thoại hỏi mua ma túy đá từ L thì được L đồng ý và hẹn H đến chờ ở sân bóng thôn Hoài Nhơn, xã Phước Hậu. Sau đó, L đưa 01 gói ma túy cho Nguyễn Hợp E đi giao cho H, khi nhận ma túy từ Hợp E thì H đưa số tiền 200.000đ rồi Hợp E đưa tiền về cho L.

+ Lần 4: Cách lần thứ 3 khoảng 03 ngày, H liên hệ qua điện thoại hỏi mua ma túy đá từ L thì được L đồng ý và hẹn H đến chờ ở sân bóng thôn Hoài Nhơn, xã Phước Hậu. Sau đó, L đưa 01 gói ma túy cho Nguyễn Hợp E đi giao cho H, khi nhận ma túy từ Hợp E thì H đưa số tiền 200.000đ để Hợp E đưa về cho L.

+ Lần thứ 5: Trong tháng 12/2023, H liên hệ qua điện thoại hỏi mua ma túy đá từ L thì được L đồng ý. Sau đó, đến gặp L và được L bán cho 01 gói ma túy đá với số tiền 100.000đ.

+ Lần thứ 6: Vào trưa ngày 22/12/2023, H liên hệ L hỏi mua ma túy đá thì được L đồng ý. Sau đó, đến gặp L và được L bán cho 01 gói ma túy đá với số tiền 100.000đ.

- Bán cho Võ Minh C 02 lần, cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng đầu tháng 12/2023 thì C đã liên hệ với L hỏi mua ma túy đá thì được L đồng ý; Sau đó, L đến bán cho C 01 gói ma túy với số tiền 120.000đ.

+ Lần 2: Vào ngày 22/12/2023, C liên hệ với L hỏi mua ma túy đá thì được L đồng ý; Sau đó, C đến gặp L thì được L bán cho 01 gói ma túy đá với số tiền 100.000đ.

Nguyễn Hợp E là người đã có hành vi giúp sức cho Lê Tấn L mua bán ma túy, cụ thể: Trong tháng 12/2023 Hợp E đã có 02 lần giúp sức cho Lê Tấn L trong việc đi mua ma túy bằng cách đến khu vực Cầu Móng thuộc thành phố Phan Rang - Tháp Chàm lấy ma túy về cho L, trong đó có 01 lần vào ngày 22/12/2023. Mỗi lần Hợp E đưa ma túy về nhà cho L thì đều được L cho 50.000đ (tổng cộng 02 lần là 100.000đ), toàn bộ số tiền này Hợp E đã tiêu xài cá nhân hết. Ngoài ra, Hợp E còn có 02 lần giúp L đi giao ma túy cho Nguyễn Quốc H tại sân bóng thuộc thôn Hoài Nhơn, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước. Cụ thể, là lần thứ 3 và lần thứ 4 mà Lâm bán ma túy cho Nguyễn Quốc H. Trong các lần đi giao ma túy cho L thì Hợp E không được hưởng lợi ích nào từ L.

Ngoài hành vi bán ma tuý thì Lê Tấn L còn cùng với Lê Văn D tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho Lê Văn Th tại nghĩa trang thuộc thôn Đá Trắng, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 23/12/2023, Lê Tấn L điều khiển xe mô tô hiệu SH gắn biển kiểm soát 85D1 - 75567 mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thuỷ tinh bên trong có sẵn ma túy đá của L, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 nắp chai nhựa màu đỏ bên trên đục sẵn 02 lỗ để gắn ống hút và 01 bật lửa ga đến nhà Lê Văn D rủ D cùng sử dụng ma tuý thì được D đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô của L chở D tới nhà Lê Văn Th rồi D vào nhà Th rủ Th cùng D và L đến nghĩa trang thôn Đá Trắng, xã Phước Thái sử dụng ma tuý thì Th đồng ý. Tiếp đó, L chở D chạy trước còn Th điều khiển xe mô tô chạy theo sau. Khi đến nghĩa trang L lấy bộ dụng cụ mang theo trước đó ra nhưng lúc này chưa có chai nhựa để sử dụng ma tuý nên D đã đi tìm và lấy được 01 chai nhựa ở trong nghĩa trang, rồi D sử dụng chai nhựa này đưa cho L để làm dụng cụ sử dụng ma tuý. Sau đó cả L, D và Th cùng nhau sử dụng ma túy đá. Sau khi sử dụng xong, cả 3 đi về còn bộ dụng cụ sử dụng ma túy L đã vứt đi.

* Vật chứng vụ án:

- Khối lượng mẫu M1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định; Mẫu M2 hoàn lại sau giám định là: 0,7339g (Không phẩy bảy ba ba chín gam), cùng toàn bộ bao gói gửi giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A03S, số IMEI1 là 354551982009022, số IMEI2 là 357732542009029. Điện thoại cảm ứng màu đen, đã bị vỡ màn hình cảm ứng, bên trong có gắn thẻ sim 0585880984. Là điện thoại của Lê Tấn L dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, loại bàn phím, số IMEI 351876/02/691182. Là điện thoại của Nguyễn Hợp E dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra chứng minh được Lê Tấn L đã bán ma túy 09 lần, thu lợi bất chính tổng số tiền là 1.420.000đ; Nguyễn Hợp E giúp Lê Tấn L bán ma túy

02 lần và 02 lần đưa ma túy từ Cầu Móng về nhà L tại thôn Hoài Nhơn, xã Phước Hậu được L trả công 100.000đ.

Cáo trạng số: 43/CT-VKS-HS, ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước truy tố bị cáo Lê Tấn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Hợp E về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Văn D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo đúng nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Tấn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hợp E phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255; Các điểm r và s khoản 1, 2 Điều 51; Các Điều 17, 38, 54, 55 và 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Tấn L từ 05 năm đến 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 04 năm đến 05 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo L;

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Các Điều 17, 38, 54 và 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hợp E từ 03 – 04 năm tù.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Các điểm r và s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 38, 54 và 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 03 – 04 năm tù.

Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: Khối lượng mẫu M1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định; Mẫu M2 hoàn lại sau giám định là: 0,7339g (Không phẩy bảy ba ba chín gam), cùng toàn bộ bao gói gửi giám định;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A03S, số IMEI1 là 354551982009022, số IMEI2 là 357732542009029. Điện thoại cảm ứng màu đen, đã bị vỡ màn hình cảm ứng, bên trong có gắn thẻ sim 0585880984. Là điện thoại của Lê Tấn L dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, loại bàn phím, số IMEI 351876/02/691182. Là điện thoại của Nguyễn Hợp E dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- Buộc bị cáo Lê Tấn L nộp số tiền là 1.420.000đ sung vào công quỹ nhà nước;

- Buộc bị cáo Nguyễn Hợp E nộp số tiền là 1.00.000đ sung vào công quỹ nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng; Xét thấy: Người làm chứng đã có lời khai tại hồ sơ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại gia đoạn điều tra và truy tố, phù hợp lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ ngày 24/12/2023 tại Homestay Hoa Giấy thuộc thôn Thái Giao, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận do ông Phạm Văn H, sinh năm 1986 ở cùng thôn làm chủ; Lực lượng chức năng đã phát hiện bắt quả tang Lê Tấn L cất giấu ma túy trong túi quần của L và trên nắp bình xăng của xe L điều khiển, kết luận giám định tổng trọng lượng là 0,9271g ma túy loại Methamphetamine, L khai nhận ma túy trên L mua về cất giấu để sử dụng và để bán; Mở rộng điều tra, cơ quan điều tra đã chứng minh được Lê Tấn L bán ma túy tổng cộng là 09 lần (trong đó: Bán cho Nguyễn Hợp E 01 lần, bán cho Nguyễn Quốc H 06 lần và bán cho Võ Minh C 02 lần) thu lợi bất chính tổng số tiền 1.420.000đ; Nguyễn Hợp E mua ma túy của L 01 lần về sử dụng, giúp Lê Tấn L bán ma túy 02 lần (là lần thứ 3 và thứ 4) bán cho Nguyễn Quốc H và 02 lần giúp L vận chuyển ma túy từ Cầu móng về đưa cho L được L trả công tổng cộng 100.000đ; Ngoài ra Lê Tấn L và Lê Văn D đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và Lê Văn Th tại nghĩa trang thuộc thôn Đá Trắng, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước vào chiều ngày 23/12/2023.

Vì vậy, Cáo trạng số: 43/QĐ-VKS-HS, ngày 05/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước đã truy tố bị cáo bị cáo Lê Tấn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Hợp E về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Văn D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và vai trò của các bị cáo:

[4.1] Đối với bị cáo Lê Tấn L: Bị cáo L là người nghiện ma túy, L đã mua ma túy của người đàn ông tên "Khanh Em" ở phường Bảo An, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm về chia nhỏ ra để sử dụng và bán lại kiếm lời vì vậy L giữ vai trò là chủ mưu, cầm đầu với các hành vi: Mua ma túy, tàng trữ, chia nhỏ ma túy, bán ma túy và nhờ Hợp E bán ma túy 02 lần (Trong tội mua bán trái phép chất ma túy).

Trong tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, L cũng giữ vai trò là người chủ mưu, cầm đầu với các hành vi: Rủ rê, cung cấp ma túy để L, D và Th cùng sử dụng vì vậy mức hình phạt của Lê Tấn L phải cao hơn các bị cáo khác để bảo đảm răn đe và giáo dục bị cáo.

[4.2] Đối bị cáo Nguyễn Hợp E: Bị cáo Hợp E cũng là người nghiện ma túy, chính Hợp E có 01 lần mua ma túy của L để sử dụng; Hợp E có hành vi 02 lần vận chuyển ma túy cho Lê Tấn L từ Cầu Móng về thôn Hoài Nhơn, xã Phước Hậu được L trả công 50.000đ mỗi lần, tổng cộng là 100.000đ; Hợp E còn 02 lần giúp Lê Tấn L bán ma túy cho Nguyễn Quốc H; Hành vi của Hợp E là hành vi "vận chuyển" tuy nhiên Hợp E biết rõ L mua bán ma túy nhưng vẫn tự nguyện giúp L, căn cứ vào tiểu mục 3.2 phần II của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ tư pháp, Hội đồng xét xử xác định Nguyễn Hợp E đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, với vai trò là đồng phạm giúp sức đồng thời là người thực hành tích cực.

[4.3] Đối với Lê Văn D: Bị cáo D cũng là người nghiện ma túy, khi được L rủ rê sử dụng ma túy thì D đồng ý và còn rủ thêm Lê Văn Th cùng sử dụng, chính D đã chuẩn bị chai nhựa để làm công cụ cho cả nhóm sử dụng trái phép chất ma túy vì vậy Lê Văn D đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, với vai trò là người đồng phạm giúp sức đồng thời là người thực hành tích cực.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng thực hiện; Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, cho thấy sự coi thường và thách thức pháp luật của các bị cáo, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tổn hại sức khỏe con người, vi phạm chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước cần phải nghiêm trị. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị

pháp luật cấm, nhận thức được tác hại của ma túy ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe con người và cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nhưng vẫn bất chấp và cố ý phạm tội do đó cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo L tự thú nhận ra lần phạm tội trước đó nên L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo L có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng thêm Điều 54 cho bị cáo L để giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

Ngoài ra, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử thì bà Cao Thị N (là mẹ bị cáo Lê Tấn L) đã nộp 1.420.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo L; Bà Nguyễn Thị Th (Là mẹ bị cáo Nguyễn Hợp E) đã nộp 100.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo Hợp E. Đây là sự tự nguyện của gia đình bị cáo L và Hợp E vì vậy bị cáo Lê Tấn L và bị cáo Nguyễn Hợp E được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.3] Đối với bị cáo Nguyễn Hợp E và bị cáo Lê Văn D: Từ lời khai của bị cáo L thì Cơ quan điều tra mới có căn cứ để điều tra ra hành vi phạm tội của Hợp E và D; Hơn nữa, cả Hợp E và D đều bị bắt trong trường hợp bắt khẩn cấp, khi đến làm việc tại Cơ quan điều tra thì Hợp E và D mới khai ra hành vi phạm tội của mình vì vậy Hợp E và D chỉ là "Thành khẩn khai báo" chứ không phải là "Tự thú" nên không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Tự thú" cho Nguyễn Hợp E và Lê Văn D.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 11 gói nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,9036g, sau giám định còn lại khối lượng là: 0,7339g, 01 đoạn ống nhựa màu xanh được cắt nhọn một đầu, 01 hộp nhựa trong suốt cùng toàn bộ bao gói gửi giám định;

+ 01 hộp nhựa trong suốt được niêm phong bằng túi nhựa có mã NS42187421, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký của Lê Tấn L và Võ Bá Đ.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, loại bàn phím, số IMEI: 351876/02/691182. Là điện thoại làm phương tiện phạm tội của Nguyễn Hợp E.

+ 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A03S, số IMEI 1: 354551982009022, số IMEI 2: 357732542009029. Là điện thoại làm phương tiện phạm tội của Lê Tấn L.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SH, màu trắng, biển kiểm soát 85D1-75567, số khung RLHJF9508PY319755, số máy JF95E0229807. Quá trình điều tra, xác định đây là tài sản của ông Lê Tấn L, sinh năm 1978 ở thôn Hoài Nhơn, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước (là cha ruột của Lê Tấn L), ông L không biết L sử dụng chiếc xe trên để cất giấu ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho ông Lê Tấn L là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại Samsung A03S, loại cảm ứng, số IMEI1 là 357774830126198, số IMEI2 là 359673480126193. Quá trình điều tra xác định điện thoại này là của em Nguyễn Linh Đ, sinh năm 2011 ở thôn Hoài Nhơn, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước (là em gái của Hợp E), em Đ không biết Hợp E sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước đã trả lại cho em Nguyễn Linh Đ là đúng quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu Wave mà Nguyễn Hợp E khai đã sử dụng để giúp Lê Tấn L mua bán trái phép chất ma túy: Quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô của bà Nguyễn Thị Th (mẹ ruột của Hợp E), sinh năm 1979 ở thôn Hoài Nhơn, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước. Bà Th cho Hợp E mượn xe để đi chơi, còn cụ thể Hợp E đi đâu, làm gì thì bà không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước không tạm giữ và xử lý đối với xe mô tô của bà Th là đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Quốc H, Võ Minh C đã mua ma túy từ Lê Tấn L để sử dụng cho bản thân, Lê Văn Th đã sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Lê Tấn L và Lê Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước đã tách hồ sơ chuyển cho Công an huyện Ninh Phước xử phạt vi phạm hành chính đối với H, C và Th là đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Hợp E đã có hành vi mua ma túy của Lê Tấn L vào khoảng nửa đầu tháng 12/2023 số lượng là 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000đ; Là hành vi vi phạm hành chính của Hợp E vì vậy giao cho công an huyện Ninh Phước xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.1 Căn cứ vào các điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm b khoản 2 Điều 255; Các điểm s và r khoản 1, 2 Điều 51; Các Điều 17, 38, 58 và Điều 54 của Bộ luật hình sự;

1.2 Tuyên bố bị cáo Lê Tấn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Tấn L 06 (Sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 05 (Năm) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Tấn L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **11 (Mười một)** năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2023.

1.3 Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

1.4 Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hợp E phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hợp E 07 (Bảy) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2023.

1.5 Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

1.4 Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 07 (Bảy) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 11 gói nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,9036g, sau giám định còn lại khối lượng là: 0,7339g, 01 đoạn ống nhựa màu xanh được cắt nhọn một đầu, 01 hộp nhựa trong suốt cùng toàn bộ bao gói gửi giám định;

+ 01 hộp nhựa trong suốt được niêm phong bằng túi nhựa có mã NS42187421, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký của Lê Tấn L và Võ Bá Đ.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, loại bàn phím, số IMEI: 351876/02/691182.

+ 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A03S, số IMEI 1: 354551982009022, số IMEI 2: 357732542009029.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước).

- Buộc bị cáo Lê Tấn L phải nộp số tiền 1.420.000đ *(Một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng)* tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy để nộp vào ngân sách nhà nước; Số tiền này được khấu trừ vào tiền do bà Cao Thị N nộp thay cho bị cáo Lê Tấn L theo biên lai thu tiền số 0000740, ngày 08/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Bị cáo Lê Tấn L đã nộp đủ.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hợp E nộp số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy để nộp vào ngân sách nhà nước; Số tiền này được khấu trừ vào tiền do bà Nguyễn Thị Th nộp thay cho bị cáo Nguyễn Hợp E theo biên lai thu tiền số 0000741, ngày 12/8/2024 tại Chi cục

thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Bị cáo Nguyễn Hợp E đã nộp đủ.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lê Tấn L, Nguyễn Hợp E và Lê Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện Ninh Phước;
- CQTHAHS Công an huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc